

Kbang, ngày 29 tháng 12 năm 2020

**KẾ HOẠCH
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2021**

Thực hiện Quyết định số 751/QĐ-UBND ngày 26/12/2020 của UBND tỉnh “*Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 của tỉnh Gia Lai*”, UBND huyện ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2021 trên địa bàn huyện như sau:

I. MỤC TIÊU:

1. Cải thiện, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện các nội dung của Chỉ số Cải cách hành chính (CCHC) trên địa bàn huyện; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ cải cách hành chính, góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC giai đoạn 2021-2030.
2. Tăng cường nhận thức và nâng cao trách nhiệm, đặc biệt là nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện công tác CCHC, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về công tác CCHC.
3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng, ban hành và thực hiện văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) trong các lĩnh vực trên địa bàn huyện; Đảm bảo tiến độ thực hiện và chất lượng, hiệu quả công tác xử lý văn bản QPPL sau rà soát, xử lý văn bản trái pháp luật phát hiện qua kiểm tra (nếu có).
4. Nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công nhằm phục vụ người dân, tổ chức tốt hơn, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội của huyện.
5. Tiếp tục rà soát, sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế theo hướng tinh gọn, đồng bộ, hiệu quả ở các cơ quan nhà nước theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập. Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ “về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương”.

6. Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác tinh giản biên chế gắn với việc kiện toàn tổ chức bộ máy theo tinh thần chỉ đạo của Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị “về tinh giảm lại biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức” và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của

Chính phủ “về chính sách tinh giản biên chế”; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ “sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế”; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ “sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế”;

7. Thực hiện bố trí công chức, viên chức đúng theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng với từng vị trí việc làm đã được phê duyệt. Tiếp tục phê duyệt đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện sau khi hoàn thành sắp xếp, sáp nhập.

8. Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính đối với các cơ quan hành chính trên địa bàn huyện theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về “Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước”; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước” và đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ về “Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công” và Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về “Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác”.

9. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp; trao đổi, sử dụng văn bản điện tử; cung cấp, minh bạch thông tin trên môi trường mạng theo quy định của pháp luật; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả, đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước.

10. Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước; Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 về việc phê duyệt Kế hoạch xây dựng, chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 sang Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước của tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2019-2021.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

- Triển khai thực hiện các văn bản QPPL do Trung ương, tỉnh ban hành.
- Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản QPPL; kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản QPPL của HĐND,

UBND huyện, xã đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015, đúng với chủ trương, đường lối của đảng, pháp luật của nhà nước, đáp ứng nhu cầu thực tiễn của địa phương.

- Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra văn bản pháp quy theo thẩm quyền; theo dõi tình hình thi hành pháp luật, đánh giá hiệu quả áp dụng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện. Thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định, kịp thời phát hiện, xử lý những văn bản có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp với quy định của cơ quan nhà nước cấp trên và tình hình thực tiễn địa phương nhằm xây dựng một hệ thống pháp luật hoàn thiện, thống nhất, đồng bộ.

- Xây dựng các kế hoạch và thường xuyên rà soát, hệ thống hóa, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ cho phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành.

- Bảo đảm hoàn thành Kế hoạch, chế độ báo cáo và xử lý kết quả rà soát, hệ thống hóa, theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn huyện.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Đảm bảo thực hiện tốt Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ “về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính”; Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ “về kiểm soát thủ tục hành chính”; các văn bản hướng dẫn của Trung ương, tỉnh về kiểm soát TTHC và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ “về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC”.

- Thường xuyên cập nhật kịp thời các thủ tục hành chính mới ban hành hoặc được sửa đổi, bổ sung, bảo đảm công khai, minh bạch, đầy đủ và chính xác của thủ tục hành chính; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện công khai TTHC tại trụ sở cơ quan, đơn vị trực tiếp tiếp nhận, giải quyết; tích hợp dữ liệu TTHC để công khai trên Cổng thông tin điện tử của huyện. Nhập, đăng tải công khai, tích hợp, khai thác, quản lý dữ liệu TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

- Thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính.

- Nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông và một cửa hiện đại UBND cấp huyện và cấp xã; thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi tổ chức, cá nhân đối với các trường hợp trễ hẹn trong giải quyết thủ tục hành chính; đồng thời, xử lý nghiêm trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức để xảy ra tình trạng chậm trễ hồ sơ, gây phiền hà cho người dân và tổ chức.

- Xây dựng Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC trọng tâm năm 2021 và tổ chức thực hiện việc rà soát, đánh giá TTHC; kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền các giải pháp, sáng kiến đơn giản hóa TTHC; tổ chức kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC tại các cơ quan, đơn vị.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế theo hướng tinh gọn, đồng bộ, hiệu quả ở các cơ quan nhà nước theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về “một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập” trên địa bàn huyện. Đồng thời, gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc chỉ đạo thực hiện công tác cải cách tổ chức bộ máy.

- Triển khai thực hiện đúng quy định về sử dụng biên chế hành chính nhà nước và quy định về số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện.

- Kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành của UBND huyện; thường xuyên rà soát, đánh giá, thống kê các nhiệm vụ giao cho các cơ quan, đơn vị; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị trong công tác tham mưu, giải quyết, thực hiện nhiệm vụ được UBND huyện giao.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác tinh giản biên chế gắn với việc kiện toàn tổ chức bộ máy theo tinh thần chỉ đạo của Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị “về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức” và Nghị định 108/NĐ-CP/2014 ngày 20/11/2014 của Chính phủ “về chính sách tinh giản biên chế”.

- Thực hiện có hiệu quả Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ “về vị trí việc làm và biên chế công chức”; Nghị định số 106/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ “về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập”.

4. Cải cách công vụ

- Thực hiện đúng các quy định của Đảng và Nhà nước về chế độ chính sách, đảm bảo quyền lợi chính đáng cho cán bộ, công chức.

- Thực hiện bố trí công chức, viên chức đúng theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng với từng vị trí việc làm đã được phê duyệt.

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực công tác, bản lĩnh chính trị cho CBCCVC, bảo đảm việc bồi dưỡng phù hợp với vị trí, chức danh, yêu cầu nhiệm vụ và quy hoạch theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2021 của huyện, tỉnh; đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức, quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo theo quy định của pháp luật gắn với các nội dung khác theo yêu cầu của công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính theo chỉ đạo tại Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ “*Về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính các cấp*”; Tăng cường kiểm tra công vụ, trách nhiệm người đứng đầu, nhằm phát hiện, chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót và kiến nghị xử lý nghiêm minh, kịp thời các trường hợp sai phạm trong thực thi công vụ, quan liêu, tiêu cực, tham nhũng.

5. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục triển khai thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập trên địa bàn huyện Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ về “*Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công*” và Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về “*Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác*” theo lộ trình và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương.

- Nâng cao chất lượng, thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính trong các cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về “*Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước*”; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 “*Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước*”.

- Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính. Tất cả các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện đều phải xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, thường xuyên rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với chi tiêu theo đúng quy định của Nhà nước; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí.

- Tiếp tục thực hiện việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về “*một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*” và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “*về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập*” trên địa bàn huyện.

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách thuế, thu nhập, tiền lương, tiền công, chính sách an sinh xã hội theo quy định của Chính phủ và Bộ ngành trung ương gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng.

- Đẩy mạnh xã hội hóa đối với các lĩnh vực mà các thành phần kinh tế có thể tham gia; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất những chính sách và giải pháp nhằm thực hiện sâu rộng hơn chủ trương xã hội hóa trên những lĩnh vực Nhà nước không nhất

thiết sử dụng vốn ngân sách, như: giáo dục, văn hóa, thể thao, môi trường công cộng, cơ sở hạ tầng...

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử

- Duy trì việc thực hiện kết nối, liên thông hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, một cửa điện tử; thực hiện nâng cấp phần mềm Quản lý văn bản và điều hành theo quy định.

- Tăng cường trao đổi văn bản dưới dạng điện tử (phải được ký số) giữa các cơ quan hành chính nhà nước đạt tỷ lệ 100%. Duy trì việc thực hiện kết nối, liên thông hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành (liên thông 4 cấp Trung ương - tỉnh - huyện - xã). Tiếp tục xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng (trên hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, hệ thống Một cửa điện tử...) đạt 100%.

- Tổ chức thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong CCHC nhằm xây dựng chính quyền điện tử gắn kết chặt chẽ ứng dụng công nghệ thông tin với CCHC. Tập trung thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã để triển khai thực hiện có hiệu quả mô hình một cửa hiện đại tại các xã, thị trấn. Thường xuyên biên tập thông tin và đăng tải lên cổng thông tin điện tử huyện nhằm khai thác có hiệu quả nguồn thông tin phục vụ cho quản lý nhà nước và lợi ích xã hội của người dân trên địa bàn huyện. Tăng cường ứng dụng mạng xã để giúp công dân, doanh nghiệp có thêm kênh thông tin giao tiếp với chính quyền các cấp, thực hiện các thủ tục hành chính.

- Tăng cường sử dụng có hiệu quả các phần mềm ứng dụng đã được triển khai. 100% công chức, viên chức thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử trong trao đổi công việc; bảo đảm dữ liệu điện tử phục vụ hoạt động trong các cơ quan, đơn vị.

- Duy trì vận hành, sử dụng hiệu quả Hệ thống một cửa điện tử liên thông từ cấp tỉnh đến 100% cấp xã và kết nối với Công dịch vụ công của tỉnh (<https://dichvucung.gialai.gov.vn>); thực hiện công khai tiến độ, kết quả xử lý hồ sơ trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các đơn vị, địa phương.

- Tăng cường cung cấp và nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 theo lộ trình của tỉnh và theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện việc trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính được trao tận tay người dân như yêu cầu dịch vụ đã đặt ra. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc tiếp nhận, xử lý giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên phần mềm “Một cửa điện tử”; chủ động rà soát các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đã triển khai và chỉnh sửa các quy trình thực hiện nếu có sự thay đổi TTHC theo quy định.

- Đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền, triển khai đồng bộ các giải pháp, khuyến khích tổ chức, người dân thực hiện các TTHC theo hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; sử dụng dịch vụ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua các dịch vụ bưu chính công ích (BCCI) nhằm đảm bảo việc triển khai hoạt động này của các cơ quan, đơn vị đạt hiệu quả. Từng bước thay đổi thói quen, tạo sự tin tưởng của công dân, tổ chức khi thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ BCCI.

- Tiếp tục áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị theo quy định tại Quyết định 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 của UBND tỉnh “về việc chuyển đổi sang phiên bản TCVN ISO 9001:2015”.

- Kiểm tra hoạt động áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 tại các cơ quan, đơn vị.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành, thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, công tác chỉ đạo, điều hành của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; tạo sự thống nhất, quyết tâm cao giữa cấp ủy Đảng và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính; xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Triển khai đánh giá, chấm điểm để xác định chỉ số cải cách hành chính nhằm đánh giá thực chất, khách quan, chính xác kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách chính trên địa bàn huyện, báo cáo đúng thời gian quy định.

- Tổ chức kiểm tra công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn nhằm kịp thời chấn chỉnh việc chấp hành kỷ cương trong bộ máy hành chính nhà nước.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền công tác CCHC với nhiều hình thức đa dạng, phong phú; chú trọng việc phối hợp và sử dụng các phương tiện truyền thông trong tuyên truyền, phổ biến về các chương trình CCHC của tỉnh, huyện nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp dịch vụ công, của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

- Tăng cường năng lực công chức chuyên trách cải cách hành chính. Cử CBCC tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính, cách thức giao tiếp với tổ chức, công dân và nghiệp vụ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông cho doanh nghiệp.

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

(có phụ lục kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2021 của UBND huyện, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, chủ tịch UBND xã, thị trấn chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể thuộc phạm vi phụ trách để triển khai thực hiện có chất lượng, hiệu quả; xác định rõ nội dung, nhiệm vụ trọng tâm và những khâu đột phá, giải pháp chủ yếu và trách nhiệm thực hiện CCHC trong năm 2021; định kỳ báo cáo tiến độ về UBND huyện (*qua phòng Nội vụ*) theo quy định.

2. Phòng Nội vụ có trách nhiệm tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước năm 2021 của huyện; hướng dẫn, đôn đốc,

kiểm tra quá trình triển khai thực hiện và định kỳ báo cáo việc thực hiện kế hoạch với UBND huyện.

Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch đề xuất UBND huyện bố trí kinh phí phục vụ công tác CCHC theo đúng quy định.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm tham mưu UBND huyện trong việc đảm bảo kinh phí để triển khai kế hoạch công tác cải cách hành chính của huyện; đồng thời, tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ cải cách tài chính công trong năm 2021.

4. Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao, Văn phòng HĐND - UBND, phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn đẩy mạnh thông tin tuyên truyền phổ biến các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2021 của huyện bằng việc xây dựng chuyên đề, chuyên trang về công tác cải cách hành chính.

5. Đề nghị các cấp ủy đảng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn huyện.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021, yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, chủ tịch UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện.

Noi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND-UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Đảng ủy -UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VP, VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Dũng



PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2021
(Kèm theo Kế hoạch số 1562/KH-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2020 của UBND huyện)

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I. Cải cách thủ tục	<p>1. Công tác theo dõi thi hành pháp luật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của huyện; - Thực hiện đúng, đầy đủ chế độ báo cáo theo dõi thi hành pháp luật; - Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật. 	<p>1. Ban hành kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật của huyện.</p> <p>2. Báo cáo đúng nội dung, hình thức và thời gian theo quy định.</p> <p>3. Các văn bản khác</p>	Phòng Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị.	<ul style="list-style-type: none"> - Ban hành Kế hoạch trước ngày 30/01/2021; - Báo cáo công tác thi hành pháp luật trong Quý IV năm 2021.
I. Cải cách thủ tục		<p>1. Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản QPPL năm 2021 của UBND huyện.</p> <p>2. Ban hành kiểm tra, rà soát văn bản QPPL; thực hiện đạt 100% kế hoạch và xử lý tất cả các vấn đề phát hiện qua kiểm tra</p>	Phòng Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị.	<ul style="list-style-type: none"> - Ban hành Kế hoạch trước ngày 31/12/2020. - Báo cáo kết quả thực hiện trong Quý IV năm 2021.
		<p>1. Ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC huyện; thực hiện đạt 100% kế hoạch và xử lý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ TTHC và các quy định có liên quan.</p>	Văn phòng HDND - UBND huyện	các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Ban hành trước ngày 31/12/2020. - Báo cáo theo quy định

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
II. Cải cách thủ tục hành chính	<p>2. Thực hiện đúng quy định việc tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và tất cả các phản ánh, kiến nghị đều được xử lý hoặc kiến nghị xử lý.</p> <p>3. Niêm yết, công khai đầy đủ TTHC, đúng quy định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết, đạt 100%; quy định công khai trên Trang thông tin điện tử của huyện 100%.</p>	Báo cáo số lượng tiếp nhận và kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức Báo cáo kết quả niêm yết công khai TTHC theo quy định	Văn phòng HĐND - UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Báo cáo định kỳ theo quy định
	1. Rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của các cơ quan, đơn vị thuộc huyện: Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn; Ban hành quy định mới hoặc sửa đổi bổ sung về chức năng, nhiệm vụ quyền hạn, cơ cấu, tổ chức của cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện theo Nghị định 108/2020/NĐ-CP		Phòng Nội vụ	Các cơ quan thuộc huyện	Thực hiện thường xuyên trong năm.
			Phòng Nội vụ	Các cơ quan thuộc huyện	Trong năm 2021

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
III. Cải cách bộ máy nhà nước	2. Kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp huyện, UBND cấp xã; tỷ lệ kiểm tra đạt trên 30% số cơ quan, đơn vị; mức độ thực hiện đạt 100% kế hoạch; tất cả các vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý.	1. Ban hành Kế hoạch thanh tra, kiểm tra tỉnh 1. Ban hành Kế hoạch thanh tra, kiểm tra trong tháng 01/2021 2. Báo cáo kết quả thực hiện trong Quý IV năm 2021	Phòng Nội vụ	Các cơ quan thuộc huyện, UBND cấp xã	1. Ban hành kế hoạch kiểm tra trong tháng 01/2021 2. Báo cáo kết quả thực hiện trong Quý IV năm 2021
	3. Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế công chức, viên chức theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP triển khai theo kế hoạch và báo cáo tình hình và Nghị định 113/2019/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định 143/2020/NĐ-CP	Triển khai theo kế hoạch và báo cáo tình hình triển khai tinh giản biên chế công chức, viên chức năm 2021.	Phòng Nội vụ	Các cơ quan thuộc huyện, UBND cấp xã	Báo cáo trong quý IV năm 2021
	1. Thực hiện đúng cơ cấu ngành công chức; cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt	Báo cáo kết quả thực hiện	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị	Báo cáo trong quý IV năm 2021
	2. Thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các vị trí lãnh đạo theo đúng quy trình, tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định đảm bảo về chức danh, cơ cấu số lượng.	- Các Quyết định bổ nhiệm; - Báo cáo kết quả thực hiện	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Báo cáo trong quý IV năm 2021

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
IV. Cải cách công vụ	<p>3. Thực hiện đúng quy định về đánh giá, phân loại công chức, viên chức</p> <p>4. Ban hành kịp thời Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC trên địa bàn huyện năm 2021; thực hiện trên 100% kế hoạch. Tập trung nâng cao tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã.</p> <p>5. Nâng cao năng lực cho công chức làm công tác cải cách hành chính</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ban hành văn bản triển khai trong tháng 12/2021; - Báo cáo kết quả đánh giá phân loại trước ngày 15/01/2022 <ul style="list-style-type: none"> 1. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2021 của huyện. 2. Báo cáo kết quả thực hiện <p>Văn bản cù công chức tham gia tập huấn nghiệp vụ (theo thông báo của tỉnh)</p>	<p>Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn</p> <p>Phòng Nội vụ</p>	<p>Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn</p> <p>Phòng Nội vụ</p>	<p>Báo cáo kết quả đánh giá phân loại trước ngày 15/01/2022</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban hành Kế hoạch trước ngày 31/12/2021. - Báo cáo trong Quý IV/2021 <p>Theo kế hoạch</p>
	1. Thực hiện đúng quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính				



Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
V. Cải cách tài chính công	<p>2. Nâng cao tỷ lệ các đơn vị sự nghiệp thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm; Số đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên tăng hơn so với năm trước; 100% đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện đúng quy định về việc phân phối kết quả tài chính hoặc sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên trong năm</p> <p>3. Thực hiện báo cáo tình hình quản lý sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị</p>	Báo cáo việc giao tự chủ, tự chịu trách nhiệm	Phòng Tài chính KH	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã	Báo cáo theo quy định
		Báo cáo tình hình quản lý sử dụng tài sản công			Ban hành trước ngày 31/12/2020.
		<p>1. Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2021</p> <p>2. Báo cáo đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch</p> <p>3. Duy trì, cập nhật theo quy định Kiến trúc Chính quyền điện tử của huyện.</p> <p>3. Tăng cường trao đổi văn bản dưới dạng điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước.</p>	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan thuộc huyện, UBND cấp xã	Báo cáo đánh giá trong Quý IV năm 2020.

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	4. Duy trì việc kết nối liên thông các phần mềm quản lý văn bản từ cấp tinh đến cấp xã	Văn bản chỉ đạo, đơn đốc của UBND huyện	Phòng Văn hóa và Thông tin;	Các cơ quan thuộc huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên trong năm
5. Tăng cường thông tin, tuyên truyền, khuyến khích sử dụng dịch công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4; nâng cao tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4.	- Kế hoạch triển khai của các cơ quan, đơn vị, địa phương. - Báo cáo tình hình thực hiện			Các cơ quan thuộc huyện, UBND cấp xã	Báo cáo theo quy định
VI. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử	6. Tăng cường thông tin, tuyên truyền thực hiện đúng quy định về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích	Văn bản chỉ đạo, đơn đốc của UBND huyện	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Các cơ quan thuộc huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên trong năm
	7. Thực hiện có việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ BCCI	1. Tỷ lệ TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận hoặc trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI phải đạt từ 30% trở lên; 2. Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI phải đạt từ 10% trở lên; 3. Tỷ lệ kết quả giải quyết TTHC được trả qua dịch vụ BCCI phải đạt từ 20% trở lên.			

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	8. Tiếp tục chấn chỉnh việc áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính dụng, duy trì và cải tiến chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN ISO 9001 tại các cơ quan,Việc tuân thủ theo các quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ - TTg. Tinh hình triển khai Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 của UBND tỉnh Gia Lai về việc chuyển đổi sang phiên bản TCVN ISO 9001:2015	- Ban hành Kế hoạch kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN ISO 9001 tại các cơ quan,Việc tuân thủ theo các quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ - TTg. Tinh hình triển khai Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 của UBND tỉnh Gia Lai về việc chuyển đổi sang phiên bản TCVN ISO 9001:2015	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Các cơ quan thuộc huyện, UBND cấp xã	Báo cáo theo quy định
	1. Ban hành Kế hoạch Tuyên truyền CCHC năm 2021	1. Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2021. 2. Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch	Phòng Nội vụ	Văn phòng HĐND-UBND, các cơ quan thuộc huyện, UBND cấp xã	Trước ngày 31/12/2020
	2. Triển khai đánh giá CCHC theo Bộ chỉ số CCHC của UBND cấp huyện	Báo cáo kết quả tự chấm điểm chỉ số CCHC năm 2021	Phòng Nội vụ	Các cơ quan thuộc huyện	Theo quy định
	3. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, kết quả thực hiện kế hoạch	Thực hiện đầy đủ báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng, năm và báo cáo đột xuất theo yêu cầu, đảm bảo nội dung và thời gian quy định	Phòng Nội vụ	Văn phòng HĐND-UBND, các cơ quan thuộc huyện, UBND cấp xã	Trước ngày 05 của tháng cuối quý

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
VII. Công tác chỉ đạo, điều hành cài cách hành chính	4. Xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác cài cách hành chính; kiểm tra trên 30% số cơ quan, đơn vị; mức độ thực hiện kế hoạch đạt định đợt định 1. Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2020; Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra; 100% và xử lý hoặc kiến nghị xử lý tất cả các vấn đề phát hiện qua kiểm tra.	Sau khi tỉnh ban hành chương trình CCHC của tỉnh	Phòng Nội vụ	Văn phòng HDND-UBND, Tu pháp và Các cơ quan thuộc huyện, UBND cấp xã	Trong Quý I/2021 - Báo cáo kết quả sau khi kết thúc đợt kiểm tra.
	Xây dựng Chương trình Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 của huyện	Sau khi tỉnh ban hành chương trình CCHC của tỉnh	Phòng Nội vụ	Các cơ quan thuộc huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên trong năm
	6. Ban hành các văn bản chỉ đạo, Các loại văn bản thực hiện công tác CCHC	Văn phòng HDND-UBND, Phòng Nội vụ, Phòng Tu pháp, Phòng TC - KH	Các cơ quan thuộc huyện, UBND cấp xã		